

Một số giải pháp ngăn ngừa xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thời gian đến

Phạm Đi

Học viện Chính trị khu vực III

Email liên hệ: phamdivn@gmail.com

Tóm tắt: Trong tiến trình phát triển, đặc biệt là quá trình công nghiệp hóa với nhiều dự án phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị hóa ... đã và đang thúc đẩy sự phát mạnh mẽ kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi. Song hành cùng với sự phát triển đó, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cũng đã và đang xảy ra các vấn đề xung đột xã hội. Các xung đột xã hội xảy ra trên nhiều lĩnh vực khác nhau từ kinh tế, xã hội đến môi trường, đòi hỏi cần phải giải quyết. Dựa trên cơ sở thực tiễn nghiên cứu thực tiễn và nguyên nhân các vấn đề xung đột xã hội, bài viết đề xuất một số giải pháp ngăn ngừa xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian đến.

Từ khóa: Xung đột xã hội, giải pháp ngăn ngừa, Quảng Ngãi

Solutions to Prevent Social Conflicts in Quang Ngai Province in the Coming Period

Abstract: In its development trajectory, especially during industrialization with numerous projects involving economic zones, industrial parks, and urbanization, Quang Ngai Province has witnessed significant socio-economic growth. Alongside this progress, however, various social conflicts have also emerged and continued to occur in the province. These conflicts arise in multiple areas—ranging from economy and society to the environment—requiring timely solutions. Based on practical research and an analysis of the causes of these conflicts, this paper proposes several solutions to prevent social conflicts in the province in the coming period.

Keywords: Social conflicts, preventive solutions, Quang Ngai.

Ngày nhận bài: 17/7/2025; **Ngày phản biện:** 25/7/2025; **Ngày duyệt đăng:** 25/9/2025

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội mà cụ thể là thực hiện các dự án, đề án phát triển địa phương, tỉnh Quảng Ngãi đã và đang đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa với nhiều dự án quy mô lớn như Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp VSIP, Tịnh Phong, Quảng Phú; cùng với đó là quá trình giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ cho phát triển hạ tầng và các dự án đô thị mới. Tuy nhiên, cùng với những chuyển biến tích cực về kinh tế, các mâu thuẫn xã hội, xung đột giữa các nhóm lợi ích cũng ngày càng xuất hiện với tính chất phức tạp và khó kiểm soát hơn.

Xung đột xã hội không chỉ dừng lại ở mức độ khiếu kiện hành chính, mà ngày càng có xu hướng gia tăng về mức độ gay gắt, lan rộng sang nhiều lĩnh vực như đất đai, môi trường, lao động, đền bù – giải tỏa, quyền tiếp cận thông tin và dịch vụ công. Một số vụ việc đã kéo dài, vượt cấp, gây ảnh hưởng đến ổn định an ninh trật tự tại địa phương, làm giảm sút niềm tin của nhân dân vào chính quyền các cấp nếu không được giải quyết kịp thời và thấu đáo. Giải quyết xung đột là một trong những nhiệm vụ của các nhà lãnh đạo, quản lý nhằm góp phần ổn định xã hội, nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước trong xử lý mâu thuẫn, tranh chấp xã hội; từ đó củng cố niềm tin của nhân dân vào chính quyền, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ngãi trong hiện tại và tương lai.

2. Một số dạng thức xung đột xã hội phổ biến ở Quảng Ngãi và nguyên nhân của nó

Trong quá trình phát triển, đặc biệt là giai đoạn từ năm 2015 đến nay, tỉnh Quảng Ngãi đã chứng kiến sự gia tăng của nhiều loại hình xung đột xã hội. Các xung đột này thường phát sinh từ những thay đổi nhanh chóng về kinh tế - xã hội, từ quá trình thu hút đầu tư, triển khai các dự án lớn cho đến những bất cập trong thực thi chính sách ở cơ sở. Tính chất xung đột ngày càng phức tạp, với mức độ lan rộng và tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định trật tự xã hội nếu không có giải pháp xử lý hiệu quả và kịp thời (xem thêm tại Châu Ngọc Hòe và cộng sự, 2025; Nguyễn Thị Thanh

Xuyên, 2025). Muốn vậy, trước hết cần nhận diện một số dạng thức xung đột xã hội điển hình tại Quảng Ngãi thời gian gần đây, đồng thời phân tích các nguyên nhân sâu xa và trực tiếp dẫn đến các xung đột đó, trên cả phương diện thể chế, quản lý và xã hội.

2.1. Xung đột liên quan đến thu hồi đất, đền bù, tái định cư

Một trong những dạng thức xung đột xã hội nổi bật và dai dẳng tại Quảng Ngãi trong thời gian qua là xung đột liên quan đến thu hồi đất, đền bù và tái định cư. Các dự án phát triển lớn như Khu đô thị – công nghiệp VSIP Quảng Ngãi, dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua thị xã Đức Phổ, hay các dự án trong Khu kinh tế Dung Quất đều ghi nhận những phản ứng mạnh mẽ từ phía người dân liên quan đến việc thu hồi đất và bồi thường.

Xung đột trong lĩnh vực này phát sinh chủ yếu từ ba nguyên nhân chính:

Thứ nhất là thiếu minh bạch và công khai trong quy trình thu hồi đất. Nhiều người dân phản ánh họ không được thông báo rõ ràng, đầy đủ về lý do thu hồi, kế hoạch sử dụng đất sau thu hồi, hay tiến độ thực hiện dự án. Việc thiếu thông tin khiến người dân nghi ngờ về mục tiêu thực sự của dự án và quyền lợi của họ.

Thứ hai, giá đền bù chưa thỏa đáng, không tương xứng với giá thị trường, dẫn đến sự so sánh, bất mãn giữa các hộ dân bị ảnh hưởng và gây ra hiện tượng khiếu nại, khiếu kiện kéo dài. Trong một số trường hợp, cùng một tuyến đường nhưng mức bồi thường giữa các khu vực khác nhau lại rất chênh lệch, gây tâm lý bất công trong cộng đồng dân cư.

Thứ ba là việc bố trí tái định cư chậm hoặc không phù hợp, không đảm bảo điều kiện sống tương đương hoặc tốt hơn cho người dân sau khi bị thu hồi đất. Nhiều khu tái định cư thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu như nước sạch, điện, trường học, trạm y tế... khiến người dân phải sống trong điều kiện khó khăn, từ đó nảy sinh tâm lý phản đối và phản ứng tiêu cực.

Ngoài ra, việc thiếu tham vấn cộng đồng trong quá trình ra quyết định cũng là một nguyên nhân quan trọng. Người dân không được lắng nghe, không có cơ hội tham gia đóng góp ý kiến khiến họ cảm thấy bị gạt ra ngoài các quyết định liên quan trực tiếp đến quyền lợi và cuộc sống của mình. Điều này không chỉ tạo ra xung đột trực tiếp giữa người dân và chính quyền, mà còn làm suy giảm lòng tin vào năng lực quản trị của nhà nước ở cấp cơ sở.

2.2. Xung đột giữa người dân với doanh nghiệp về môi trường, sinh kế

Một dạng xung đột xã hội ngày càng gia tăng tại Quảng Ngãi trong quá trình phát triển công nghiệp hóa là xung đột giữa người dân với doanh nghiệp liên quan đến vấn đề môi trường và sinh kế. Những tranh chấp này thường bùng phát xung quanh các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm, tác động xấu đến đất nông nghiệp, nguồn nước sinh hoạt hoặc hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản của người dân. Thực tế tại một số địa phương như Tịnh Phong, Bình Sơn hay Đức Phổ cho thấy người dân nhiều lần phản ứng mạnh mẽ trước việc doanh nghiệp xả thải vượt quy chuẩn hoặc làm biến đổi môi trường sinh thái mà không có biện pháp khắc phục hoặc bồi thường thích đáng.

Nguyên nhân của các xung đột này trước hết là do thiếu cam kết và trách nhiệm môi trường từ phía doanh nghiệp. Nhiều dự án khi xin chủ trương đầu tư có báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) khá đầy đủ, nhưng trong quá trình vận hành lại không thực hiện đúng các cam kết ban đầu. Một số doanh nghiệp cố tình lách luật hoặc né tránh việc đầu tư hệ thống xử lý chất thải, gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân trong khu vực lân cận.

Thứ hai, truyền thông và đối thoại giữa doanh nghiệp – chính quyền – người dân còn yếu kém. Nhiều khi người dân chỉ phát hiện tác hại khi sự cố đã xảy ra, trong khi thông tin về dự án, quy trình vận hành, kế hoạch xử lý sự cố... lại không được công khai hoặc dễ tiếp cận. Điều này tạo ra cảm giác bị “đặt trước sự đã rồi”, dẫn đến thái độ phản kháng và mất lòng tin.

Thứ ba, việc giám sát cộng đồng còn mang tính hình thức, thiếu cơ chế hiệu quả để người dân tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp ngay từ khi triển khai dự án. Trong nhiều trường hợp, chính quyền địa phương còn lúng túng, thiếu năng lực hoặc e ngại va chạm lợi ích khi xử lý các hành vi vi phạm môi trường của doanh nghiệp, khiến người dân cảm thấy quyền lợi bị bỏ mặc và buộc phải lên tiếng bằng các hình thức phản ứng tiêu cực, thậm chí gây mất ổn định trật tự địa phương.

Những xung đột dạng này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sức khỏe và sinh kế của người dân mà còn tác động lâu dài đến sự ổn định xã hội và môi trường đầu tư của tỉnh.

2.3. Xung đột trong nội bộ cộng đồng dân cư

Xung đột do mâu thuẫn nội bộ cộng đồng dân cư là một trong những dạng xung đột xã hội phổ biến tại Quảng Ngãi, đặc biệt ở các khu vực nông thôn, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các mâu thuẫn này thường phát sinh từ tranh chấp đất đai giữa các hộ gia đình, dòng họ; mâu thuẫn trong chia sẻ và sử dụng các tài nguyên chung như đất sản xuất, nguồn nước tưới tiêu, đường giao thông nội đồng; hoặc bất đồng trong việc phân chia lợi ích từ các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Nguyên nhân dẫn đến các xung đột này phần lớn xuất phát từ sự yếu kém trong hệ thống quản lý ở cấp cơ sở. Cụ thể là công tác quản lý đất đai, phân định ranh giới, xử lý tranh chấp còn nhiều hạn chế; giấy tờ về quyền sử dụng đất chưa đầy đủ hoặc chưa rõ ràng; quy trình giải quyết mâu thuẫn và thủ tục hành chính chưa được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Bên cạnh đó, cơ chế hòa giải tại cơ sở nhiều nơi còn mang tính hình thức, thiếu năng lực chuyên môn, thiếu độc lập và bị chi phối bởi quan hệ thân tộc, làng xóm nên chưa giải quyết được gốc rễ của mâu thuẫn, dẫn đến tình trạng tranh chấp kéo dài, gây mất ổn định.

Ngoài ra, sự suy giảm niềm tin xã hội trong cộng đồng cũng là một nguyên nhân quan trọng. Khi các thiết chế văn hóa truyền thống như già làng, tộc trưởng, các hội đồng bản không còn giữ được vai trò điều phối, hòa giải mâu thuẫn, thì các bất đồng dù nhỏ cũng có thể trở nên nghiêm trọng. Quá trình đô thị hóa, biến động dân cư, tác động của kinh tế thị trường làm thay đổi cơ cấu xã hội, làm giảm tính cộng đồng, gia tăng sự cạnh tranh cá nhân, từ đó dễ dẫn đến các mâu thuẫn nội bộ.

Xung đột do mâu thuẫn nội bộ cộng đồng dân cư mặc dù không ồn ào, nhưng nếu không được xử lý hiệu quả sẽ làm suy yếu sự đoàn kết, ổn định và phát triển bền vững của địa phương.

2.4. Xung đột có yếu tố dân tộc, tôn giáo

Quảng Ngãi là tỉnh có sự đa dạng về dân tộc và tôn giáo, với nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số như Hrê, Co, Xơ Đăng, cùng các tôn giáo truyền thống như Phật giáo, Cao Đài, Công giáo và các tôn giáo dân gian khác. Sự đa dạng này vừa là nguồn lực văn hóa đặc sắc, đồng thời cũng tiềm ẩn các nguy cơ xung đột xã hội nếu không được quản lý và điều hòa hợp lý.

Xung đột có yếu tố dân tộc, tôn giáo thường phát sinh do sự khác biệt về tập quán sinh hoạt, phong tục, ngôn ngữ, cách tổ chức cộng đồng và sự phân chia tài nguyên. Ở một số khu vực miền núi và vùng sâu vùng xa, việc tranh chấp đất đai, nguồn nước hoặc các tài nguyên thiên nhiên giữa các nhóm dân tộc khác nhau hoặc giữa các nhóm tôn giáo đôi khi dẫn đến căng thẳng và mâu thuẫn kéo dài. Ngoài ra, sự thiếu hiểu biết, định kiến và bất đồng quan điểm tôn giáo cũng có thể tạo ra rào cản trong giao tiếp, hợp tác giữa các cộng đồng, từ đó phát sinh những bất hòa xã hội.

Nguyên nhân sâu xa của các xung đột này là do chưa có sự đầu tư đồng bộ về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và tôn giáo, dẫn đến trình độ phát triển kinh tế còn thấp, thiếu cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội, giáo dục và y tế. Việc quản lý nhà nước và chính quyền địa phương chưa thực sự sâu sát và hiệu quả trong việc hòa giải, xây dựng sự đồng thuận giữa các cộng đồng dân tộc và tôn giáo. Cùng với đó, việc thiếu kênh đối thoại thường xuyên, thiếu sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự và các già làng, chức sắc tôn giáo trong việc xây dựng chính sách cũng khiến các mâu thuẫn dễ bị đẩy lên cao trào.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh sáp nhập tỉnh Quảng Ngãi với Kon Tum theo kế hoạch trong tương lai gần, các vấn đề về dân tộc, tôn giáo sẽ càng trở nên nhạy cảm và phức tạp hơn do sự khác biệt về thành phần dân cư, tập quán và quan hệ xã hội giữa hai vùng. Điều này đặt ra thách thức lớn trong việc xây dựng cơ chế quản lý đa dạng văn hóa, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các nhóm dân tộc, tôn giáo, đồng thời duy trì hòa bình, ổn định xã hội.

Xung đột có yếu tố dân tộc, tôn giáo nếu không được xử lý thấu đáo không chỉ ảnh hưởng đến đời sống người dân mà còn đe dọa trực tiếp đến an ninh, trật tự xã hội và sự phát triển bền vững của tỉnh.

2.4. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến xung đột xã hội trên địa bàn Quảng Ngãi

Trong bối cảnh phát triển nhanh chóng công nghiệp hóa, đô thị hóa và đổi mới kinh tế, Quảng Ngãi phải đối mặt với nhiều loại hình xung đột xã hội. Những nguyên nhân chủ yếu sau đây đóng vai trò then chốt trong việc gây ra các mâu thuẫn xã hội kéo dài và làm phức tạp thêm tình hình.

Thứ nhất, thiếu cơ chế đối thoại xã hội thực chất. Cơ chế đối thoại xã hội là cầu nối quan trọng giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân nhằm tạo sự đồng thuận và giải quyết mâu thuẫn một cách hòa bình. Tuy nhiên, tại Quảng Ngãi, các kênh đối thoại hiện nay còn rất hạn chế về quy mô, tính thường xuyên và sự tham gia thực chất của các bên. Nhiều cuộc đối thoại được tổ chức chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu hành chính, mang tính hình thức, thiếu chiều sâu và chưa thật sự tạo điều kiện để người dân bày tỏ nguyện vọng, phản ánh các bất cập trong dự án hoặc chính sách. Điều này dẫn đến tình trạng người dân cảm thấy bị bỏ rơi, không được lắng nghe và dần hình thành tâm lý bất mãn, dễ dẫn đến phản ứng mạnh mẽ khi các vấn đề chưa được giải quyết.

Hơn nữa, ở cấp xã, phường, thiếu các diễn đàn hoặc tổ chức cộng đồng đủ năng lực để hỗ trợ, điều hòa các cuộc đối thoại một cách công bằng và minh bạch. Các tổ chức xã hội dân sự, các tổ hòa giải chưa phát huy hết vai trò vì thiếu kinh phí, thiếu sự hỗ trợ từ chính quyền và thiếu sự tham gia tích cực của người dân. Cơ chế đối thoại chưa được pháp luật hóa hoặc chưa có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng, khiến việc triển khai gặp nhiều khó khăn và thiếu đồng bộ.

Bên cạnh đó, sự đa dạng về lợi ích và quan điểm giữa các nhóm dân cư, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước càng làm cho việc tổ chức đối thoại trở nên phức tạp. Nếu không có sự chuẩn bị kỹ càng và điều phối khéo léo, các cuộc đối thoại rất dễ trở thành “cuộc tranh luận” căng thẳng, khiến mâu thuẫn không giảm mà còn có nguy cơ leo thang.

Thứ hai, năng lực xử lý tình huống của cán bộ còn hạn chế. Cán bộ cấp cơ sở đóng vai trò trung tâm trong việc phát hiện sớm, xử lý và hòa giải các mâu thuẫn xã hội. Tuy nhiên, ở Quảng Ngãi, năng lực thực tiễn của nhiều cán bộ trong lĩnh vực này còn nhiều hạn chế. Trước hết, về chuyên môn, nhiều cán bộ chưa được trang bị đầy đủ kiến thức về quản lý xung đột, kỹ năng hòa giải, thuyết phục và kỹ năng truyền thông cộng đồng. Việc thiếu đào tạo bài bản, thường xuyên dẫn đến cách xử lý các tình huống mang tính áp đặt, thiếu sự đồng thuận và chưa thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của người dân.

Hơn nữa, cán bộ cơ sở thường phải đối mặt với nhiều áp lực như thiếu nguồn lực hỗ trợ, thời gian làm việc bị chia cắt cho nhiều nhiệm vụ khác nhau, khiến họ không thể tập trung chuyên sâu vào công tác quản lý và xử lý xung đột. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các ban ngành, tổ chức đoàn thể trong việc giải quyết các vụ việc còn rời rạc, chưa thống nhất, dễ gây chồng chéo hoặc bỏ sót các vấn đề cần xử lý.

Ngoài ra, sự thiếu kinh nghiệm xử lý các tình huống phức tạp liên quan đến tranh chấp đất đai, dự án đầu tư, hay các mâu thuẫn dân tộc - tôn giáo cũng làm giảm hiệu quả công tác. Một số cán bộ còn e ngại, né tránh trách nhiệm hoặc xử lý không kịp thời, dẫn đến việc mâu thuẫn bùng phát, lan rộng và gây mất ổn định an ninh trật tự.

Thứ ba, tâm lý nghi ngờ, mất niềm tin khi thông tin không minh bạch, không nhất quán. Niềm tin xã hội là nền tảng vững chắc để duy trì sự ổn định, hòa hợp và phát triển bền vững. Ở Quảng Ngãi, tâm lý nghi ngờ và mất niềm tin của người dân chủ yếu bắt nguồn từ việc thông tin về các dự án phát triển, chính sách đền bù, giải tỏa tái định cư được cung cấp không kịp thời, không minh bạch hoặc không thống nhất.

Thông tin không rõ ràng khiến người dân cảm thấy mình bị thiệt thòi, mất quyền chủ động, dễ nảy sinh nghi ngờ về sự công bằng trong quy trình giải quyết các quyền lợi hợp pháp. Ví dụ, việc công bố mức đền bù thiếu minh bạch, thiếu giải thích rõ ràng các căn cứ pháp lý hoặc chậm trễ trong tiến độ tái định cư là những nguyên nhân trực tiếp làm tăng sự bất bình, dẫn tới các hành động phản kháng, khiếu kiện tập thể.

Bên cạnh đó, sự mâu thuẫn trong thông tin giữa các cấp chính quyền, hoặc giữa các cơ quan liên quan cũng tạo ra sự hoang mang và mất lòng tin trong cộng đồng. Người dân không biết nên tin vào đâu, dẫn đến tâm lý tiêu cực, dễ bị các lực lượng chống đối kích động, lợi dụng

để gây rối. Tâm lý này không chỉ làm giảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước mà còn khiến các giải pháp ngăn ngừa, xử lý xung đột gặp khó khăn do thiếu sự ủng hộ, phối hợp từ người dân.

Thứ tư, sự bất bình đẳng trong phân phối lợi ích phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại Quảng Ngãi, nhất là với các dự án công nghiệp, khu đô thị, khu kinh tế như Khu kinh tế Dung Quất hay các khu công nghiệp mới, sự phân bố lợi ích chưa được đảm bảo công bằng và hài hòa. Một số nhóm dân cư, đặc biệt là những hộ có điều kiện tiếp cận thông tin tốt, có quan hệ với doanh nghiệp hoặc chính quyền được hưởng lợi nhiều hơn thông qua việc có công ăn việc làm, đất đai được giá đền bù hợp lý, hay được ưu tiên tái định cư ở nơi tốt hơn. Trong khi đó, các hộ dân khác, đặc biệt là người dân nghèo, dân tộc thiểu số hoặc sinh sống ở vùng sâu, vùng xa lại bị ảnh hưởng nặng nề bởi việc thu hồi đất với mức bồi thường thấp, không thỏa đáng, hoặc bị chậm trễ trong quá trình tái định cư, dẫn đến khó khăn trong ổn định cuộc sống.

Sự bất bình đẳng này gây ra cảm giác thiệt thòi, bất công trong cộng đồng, dẫn đến sự phẫn nộ, mất niềm tin vào chính quyền và doanh nghiệp. Đồng thời, các nhóm đối tượng bị thiệt thòi thường có xu hướng liên kết với nhau để phản đối, đòi hỏi quyền lợi chính đáng, làm gia tăng mâu thuẫn xã hội và dẫn đến những cuộc xung đột kéo dài, khó kiểm soát. Do đó, việc phân phối lợi ích một cách công bằng, minh bạch và hợp lý là yếu tố then chốt để hạn chế xung đột xã hội ở Quảng Ngãi.

Thứ năm, tác động của các yếu tố bên ngoài và các nhóm lợi ích (đặc biệt là sự chống phá, xuyên tạc, lôi kéo, kích động của các thế lực thù địch thông qua các phương tiện truyền thông xã hội,...). Ngoài những nguyên nhân nội tại, Quảng Ngãi còn phải đối mặt với sự tác động từ các yếu tố bên ngoài và các nhóm lợi ích có động cơ khác nhau, nhất là trong bối cảnh truyền thông xã hội phát triển mạnh mẽ. Các thế lực thù địch, phản động thường lợi dụng các nền tảng mạng xã hội để xuyên tạc, tung tin sai lệch, bóp méo thông tin về các dự án phát triển, chính sách bồi thường, tái định cư hoặc các vấn đề xã hội nhạy cảm tại địa phương.

Các đối tượng này khai thác tâm lý bất an, nghi ngờ của người dân để lôi kéo, kích động, tạo dựng các nhóm phản đối, biểu tình trái phép hoặc các hình thức gây rối an ninh trật tự. Sự lan truyền thông tin thiếu kiểm chứng, thông tin giả trên mạng xã hội làm mất lòng tin của người dân vào chính quyền, ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác ổn định xã hội và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Bên cạnh đó, các nhóm lợi ích cục bộ trong nội bộ địa phương hoặc liên quan đến doanh nghiệp cũng có thể lợi dụng các mâu thuẫn để tranh giành quyền lực, tài nguyên, hoặc lợi ích kinh tế, gây khó khăn cho việc giải quyết xung đột. Việc thiếu sự phối hợp chặt chẽ, minh bạch trong quản lý và kiểm soát thông tin càng làm cho tình hình trở nên phức tạp, gây mất ổn định xã hội. Vì vậy, tăng cường công tác tuyên truyền, minh bạch thông tin, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng, xuyên tạc trên mạng xã hội, đồng thời nâng cao năng lực nhận diện và xử lý các hành vi kích động, chống phá là biện pháp cần thiết để hạn chế tác động tiêu cực từ các yếu tố bên ngoài và các nhóm lợi ích này.

3. Một số giải pháp ngăn ngừa xung đột xã hội thời gian đến

3.1. Hoàn thiện quy trình tham vấn, công khai thông tin dự án ngay từ đầu

Để giảm thiểu và ngăn ngừa xung đột xã hội liên quan đến các dự án phát triển trên địa bàn Quảng Ngãi, việc hoàn thiện quy trình tham vấn cộng đồng và công khai minh bạch thông tin dự án ngay từ giai đoạn đầu là vô cùng cần thiết. Đây là bước quan trọng để tạo dựng sự đồng thuận, niềm tin và giảm thiểu sự bất đồng, mâu thuẫn giữa chính quyền, doanh nghiệp với người dân bị ảnh hưởng.

Trước hết, chính quyền và chủ đầu tư cần tổ chức các buổi họp tham vấn công khai tại địa phương, đảm bảo sự tham gia đầy đủ của người dân, đại diện các tổ chức xã hội, các nhóm dân cư bị ảnh hưởng. Các thông tin về mục tiêu, quy mô, phạm vi dự án, phương án thu hồi đất, mức bồi thường, thời gian thực hiện và các chính sách hỗ trợ cần được trình bày rõ ràng, dễ hiểu, tránh tình trạng người dân thiếu thông tin hoặc thông tin không đầy đủ dẫn đến hoang mang, nghi ngờ.

Việc tham vấn phải được thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng ý kiến người dân, ghi nhận và giải thích rõ ràng các phản hồi, kiến nghị, đồng thời xây dựng phương án điều chỉnh

hợp lý để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người dân được bảo vệ tối đa. Các kênh truyền thông chính thống như hệ thống truyền thanh, truyền hình địa phương, website của UBND tỉnh, bản tin cộng đồng cần được khai thác để phổ biến rộng rãi thông tin dự án.

Đặc biệt, với các dự án có khả năng ảnh hưởng lớn đến sinh kế, đất đai, môi trường và văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư, việc tham vấn cần được tiến hành sớm, kỹ lưỡng và nhiều lần, tránh việc người dân chỉ biết thông tin khi dự án đã được phê duyệt hoặc triển khai. Việc này giúp người dân chủ động chuẩn bị tâm lý, đưa ra ý kiến và góp phần xây dựng giải pháp phù hợp hơn.

Tóm lại, hoàn thiện quy trình tham vấn, minh bạch công khai thông tin dự án ngay từ đầu không chỉ giúp giảm thiểu mâu thuẫn, mà còn tăng cường sự đồng thuận, xây dựng niềm tin và góp phần tạo nên môi trường phát triển bền vững cho Quảng Ngãi.

3.2. Thực hiện dân chủ cơ sở thực chất, tăng cường cơ chế đối thoại

Việc thực hiện dân chủ cơ sở một cách thực chất là yếu tố nền tảng giúp giảm thiểu xung đột xã hội, đặc biệt trong bối cảnh Quảng Ngãi đang phát triển nhanh về kinh tế và đô thị hóa. Một trong những biện pháp quan trọng là xây dựng và củng cố cơ chế đối thoại ba bên giữa chính quyền, người dân và doanh nghiệp nhằm tạo kênh thông tin liên tục, minh bạch và hiệu quả.

Cơ chế đối thoại ba bên cần được tổ chức thường xuyên, định kỳ, tập trung vào các khu vực có nguy cơ xung đột cao hoặc các điểm nóng tiềm năng, như khu vực triển khai các dự án lớn, vùng thu hồi đất, tái định cư hay các khu công nghiệp. Qua đó, các bên liên quan có thể trao đổi thẳng thắn về những vấn đề, bức xúc, kiến nghị, đồng thời cùng nhau tìm kiếm các giải pháp hợp lý, tránh để những bất đồng âm ỉ, kéo dài gây ra xung đột lớn.

Hội nghị đối thoại cần được chuẩn bị kỹ lưỡng, đảm bảo sự tham gia của đại diện người dân, lãnh đạo chính quyền địa phương, các doanh nghiệp liên quan, cùng với sự giám sát của các tổ chức xã hội, đoàn thể và truyền thông địa phương để đảm bảo tính khách quan, công khai. Nội dung đối thoại nên tập trung vào những vấn đề cụ thể như mức bồi thường, phương án tái định cư, bảo vệ môi trường, giải quyết tranh chấp đất đai, quyền lợi người lao động và các cam kết của doanh nghiệp đối với cộng đồng.

Bên cạnh đó, việc tăng cường cơ chế phản biện xã hội, tiếp nhận và xử lý kịp thời các ý kiến, kiến nghị của người dân cũng là phần không thể thiếu trong quá trình đối thoại. Chính quyền cần đảm bảo việc ghi nhận, trả lời công khai các phản hồi, cũng như có cơ chế giám sát việc thực thi các cam kết đã được thống nhất trong đối thoại.

Việc triển khai hiệu quả cơ chế đối thoại ba bên không chỉ giúp phát hiện sớm, xử lý kịp thời các nguy cơ xung đột mà còn góp phần nâng cao năng lực quản lý xã hội của chính quyền, xây dựng niềm tin của người dân vào các chủ trương phát triển của địa phương, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và phát triển bền vững ở Quảng Ngãi.

3.3. Nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở về quản trị xung đột, tiếp công dân, xử lý tình huống

Một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả trong xử lý xung đột xã hội tại Quảng Ngãi là năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở – những người trực tiếp tiếp xúc, giải quyết các vấn đề phát sinh trong cộng đồng. Do đó, việc nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản trị xung đột, tiếp công dân và xử lý các tình huống phức tạp là yêu cầu cấp thiết nhằm chủ động ngăn ngừa, giảm thiểu mâu thuẫn, tranh chấp kéo dài.

Công tác đào tạo, tập huấn chuyên sâu cần tập trung vào các kỹ năng then chốt như: kỹ năng hòa giải, thương lượng, truyền thông khủng hoảng, lắng nghe tích cực và xử lý các tình huống căng thẳng một cách khéo léo, hiệu quả. Qua đó, cán bộ không chỉ có khả năng giải quyết vấn đề theo quy trình mà còn biết cách giữ gìn quan hệ hòa khí trong cộng đồng, xây dựng niềm tin, sự tôn trọng từ phía người dân.

Bên cạnh việc truyền đạt kiến thức lý thuyết, các khóa tập huấn nên kết hợp với các tình huống thực tế, mô phỏng xử lý xung đột dựa trên các vụ việc đã xảy ra tại Quảng Ngãi, tạo điều kiện để cán bộ thực hành, trao đổi kinh nghiệm và rút ra bài học kinh nghiệm quý giá. Đồng thời, xây dựng mạng lưới cán bộ nòng cốt chuyên trách về quản trị xung đột tại từng xã, phường, giúp việc xử lý các vụ việc được nhanh chóng và kịp thời.

Ngoài ra, cần có cơ chế hỗ trợ về tư vấn pháp lý và tâm lý cho cán bộ cơ sở khi phải đối mặt với các vụ việc phức tạp, giúp họ có thêm công cụ và sự tự tin trong công tác giải quyết tranh chấp. Việc đầu tư nâng cao năng lực này không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý xã hội mà còn góp phần duy trì ổn định an ninh trật tự, tạo môi trường phát triển hòa bình, bền vững cho Quảng Ngãi.

3.4. Phát triển mạng lưới cảnh báo sớm xung đột từ các tổ chức chính trị - xã hội, mặt trận, già làng, người có uy tín

Trong bối cảnh xã hội ngày càng đa dạng và phức tạp, việc phát hiện sớm các dấu hiệu tiềm ẩn xung đột là yếu tố then chốt để chủ động ngăn ngừa, giảm thiểu các vấn đề xã hội có thể bùng phát thành mâu thuẫn nghiêm trọng. Do đó, xây dựng và phát triển một mạng lưới cảnh báo sớm xung đột xã hội đóng vai trò quan trọng trong chiến lược ổn định xã hội của tỉnh Quảng Ngãi.

Mạng lưới này cần được thiết lập từ cơ sở, bao gồm sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức chính trị - xã hội như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, các tổ chức mặt trận Tổ quốc, cùng với những người có uy tín trong cộng đồng như già làng, trưởng thôn, trưởng bản và các chức sắc tôn giáo. Những cá nhân và tổ chức này có vai trò quan sát, ghi nhận và phản ánh kịp thời các dấu hiệu bất ổn, mâu thuẫn phát sinh trong cộng đồng, từ đó chuyển thông tin lên chính quyền địa phương để xử lý sớm, tránh để vấn đề phát triển phức tạp. Đặc biệt, già làng và người có uy tín thường có mối quan hệ gần gũi, sâu sát với bà con trong cộng đồng, hiểu rõ tập quán, phong tục, và có uy tín để tác động, vận động người dân giải quyết mâu thuẫn theo hướng hòa giải, giảm thiểu tổn thất xã hội. Việc phát huy vai trò này sẽ giúp bổ sung nguồn lực quan trọng cho công tác phòng ngừa xung đột.

Song song với việc phát triển mạng lưới, cần trang bị cho các thành viên kỹ năng nhận diện dấu hiệu xung đột, kỹ thuật thu thập thông tin, báo cáo và xử lý tình huống phù hợp. Đồng thời, xây dựng kênh thông tin liên lạc nhanh, minh bạch và bảo mật, để các tín hiệu cảnh báo được truyền tải kịp thời đến các cấp có thẩm quyền.

Việc chủ động phát hiện và xử lý các dấu hiệu bất ổn từ giai đoạn rất sớm sẽ giúp giảm thiểu những hệ lụy về mặt xã hội, kinh tế, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả quản lý xã hội, xây dựng môi trường sống ổn định, an toàn, tạo đà cho sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ngãi.

3.5. Tăng cường công tác truyền thông, định hướng dư luận xã hội, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn

Trong bối cảnh thông tin ngày càng đa chiều và sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông xã hội, công tác truyền thông, định hướng dư luận xã hội giữ vai trò then chốt trong việc duy trì ổn định xã hội, đặc biệt là tại các địa phương có tiềm ẩn xung đột như Quảng Ngãi. Việc xây dựng hệ thống truyền thông mạnh mẽ, có hiệu quả giúp cung cấp thông tin chính thống, khách quan, minh bạch tới người dân, từ đó củng cố niềm tin vào chính quyền và hạn chế sự lan truyền của các thông tin sai lệch, xuyên tạc.

Bên cạnh đó, công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần được tiến hành một cách chủ động, bài bản và khoa học. Các thế lực thù địch thường lợi dụng các vấn đề xã hội, tranh chấp, mâu thuẫn để kích động, lôi kéo người dân, gây mất ổn định về chính trị, xã hội. Do đó, việc phát hiện và xử lý kịp thời các quan điểm sai trái này, đồng thời cung cấp thông tin chính xác, phân tích rõ bản chất vấn đề sẽ góp phần làm thất bại các âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Công tác truyền thông cần tập trung vào các nội dung thiết thực, gần gũi với đời sống người dân như: các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, các dự án đầu tư, phương án giải quyết tranh chấp, đảm bảo quyền lợi người dân... Qua đó giúp người dân hiểu đúng, hiểu đủ và tránh các hiểu lầm, từ đó giảm thiểu nguyên nhân xung đột do thiếu thông tin hoặc hiểu sai lệch.

Đồng thời, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan báo chí, truyền thông, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan chức năng trong việc theo dõi, nắm bắt tình hình dư luận xã hội, phát hiện và xử lý kịp thời các luồng thông tin gây bất ổn. Việc đào tạo, nâng cao kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ làm công tác dư luận xã hội cũng là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác này.

Như vậy, giải pháp truyền thông không chỉ là công cụ tuyên truyền, mà còn là lá chắn bảo vệ sự ổn định của xã hội, góp phần giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn Quảng Ngãi.

4. Kết luận

Trong bối cảnh tái cấu trúc không gian hành chính – kinh tế và những biến động xã hội ngày càng đa chiều, việc ứng phó và quản trị xung đột xã hội đòi hỏi phải được đặt trong chiến lược phát triển bền vững với tầm nhìn dài hạn. Trên cơ sở phân tích các nguy cơ tiềm ẩn, xu hướng xung đột và đặc điểm vùng miền, báo cáo đã đề xuất một số giải pháp và cơ chế trọng tâm nhằm thiết lập nền tảng cho một hệ thống quản trị xung đột xã hội chủ động, toàn diện và hiệu quả.

Các định hướng cốt lõi bao gồm: (1) xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo sớm đối với các xung đột có yếu tố dân tộc – tôn giáo; (2) phát triển mạng lưới cộng đồng an toàn với sự tham gia của các chủ thể trung gian uy tín; (3) hoàn thiện cơ chế phối hợp liên tỉnh trong quản lý tài nguyên và quy hoạch vùng; (4) thiết lập diễn đàn công dân đa vùng nhằm tăng cường đối thoại và đồng sáng tạo chính sách; (5) đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực liên văn hóa và quản trị xung đột ở cấp cơ sở; và (6) tích hợp nội dung quản trị rủi ro xã hội vào toàn bộ chu trình lập kế hoạch phát triển vùng và đầu tư công.

Từ những giải pháp trên, một thông điệp xuyên suốt cần được khẳng định là: phải chuyển đổi tư duy từ “xử lý sự vụ khi xung đột bùng phát” sang “quản trị xung đột có dự báo, phòng ngừa và thích ứng”. Đây là bước tiến cần thiết trong tư duy quản lý hiện đại, góp phần củng cố ổn định xã hội, nâng cao năng lực thích ứng thể chế và xây dựng lòng tin trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, cũng cần chú ý tăng cường sự phối hợp liên ngành, liên cấp trong công tác quản trị xung đột, đặc biệt tại các địa phương có tính đa dạng về dân cư, vùng miền như tỉnh Quảng Ngãi. Nâng cao chất lượng quản trị công, nhất là trong quy hoạch phát triển vùng, thực thi chính sách dân tộc – tôn giáo, và giám sát đầu tư công, sẽ là nền tảng quan trọng để đảm bảo phát triển bền vững, toàn diện và hài hòa giữa các khu vực miền núi, đồng bằng và ven biển của tỉnh trong những năm tới.

Ghi chú: Bài viết là sản phẩm của đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “*Nghiên cứu đề xuất giải pháp ngăn ngừa, cơ chế xử lý xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*” do Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên chủ trì thực hiện và được UBND tỉnh Quảng Ngãi tài trợ.

Tài liệu tham khảo

- Phạm Đi (2018). *Vấn đề xã hội – lý thuyết và vận dụng*. Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
- Phạm Đi (2019). *Phát triển kỹ năng lãnh đạo – một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- Châu Ngọc Hòe, Nguyễn Hoàng Yến (2025). Nhận diện loại hình, mức độ xung đột xã hội trong lĩnh vực kinh tế trên địa bàn vùng ven biển tỉnh Quảng Ngãi. *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, số 03(88), 93-100.
- Phan Xuân Sơn (2015). *Lý thuyết xung đột xã hội và quản lý, giải tỏa xung đột xã hội ở Việt Nam*. Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Thanh Xuyên (2025). Xung đột xã hội về vấn đề môi trường tại tỉnh Quảng Ngãi trong bối cảnh công nghiệp hóa. *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, số 2(87), 81-89.
- UNDP Việt Nam (2022). *Hướng dẫn đối thoại chính sách và phòng ngừa xung đột xã hội*.
- UNESCO (2018). *Manual for Intercultural Communication and Dialogue*.
- Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội – ISDS (2019). *Báo cáo nghiên cứu về xung đột cộng đồng ở Việt Nam: Nguyên nhân và phương pháp tiếp cận*.